



# 越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會



## 法規指南 IG-260604 Điểm tin Pháp luật 2026-06-04

標題	越南無人機登記和使用的法律規定
Tiêu đề	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG DRONE TẠI VIỆT NAM
編撰	裴氏明秋律師
Người soạn	Luật sư Bùi Thị Minh Thu
涉及範圍 Phạm vi liên quan	無人機、法律法規、人民防空法、登記條件、操作員、飛行許可、起飛重量、操作執照、外國人、免除許可、行政處罰、罰款、沒收、暫停許可、驅逐出境 Drone, Quy định pháp luật, Luật Phòng không nhân dân, Điều kiện đăng ký, Người điều khiển, Cấp phép bay, Trọng lượng cất cánh, Giấy phép điều khiển, Người nước ngoài, Miễn cấp phép, Xử phạt hành chính, Phạt tiền, Tịch thu, Tước quyền sử dụng, Trục xuất

## 越南無人機登記和使用的法律規定

# QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG DRONE TẠI VIỆT NAM

無人機是無人駕駛飛行器，這意味著其飛行操作和維持無需飛行員或機組人員。目前，無人機在越南的使用日益普遍，但必須嚴格遵守《2024 年人民防空法》和第 288/2025/ND-CP 號法令中關於無人機使用的法律法規。以下列出在越南合法使用無人機必須滿足的無人機註冊、操作員和飛行許可相關條件。

Drone là phương tiện bay không người lái, theo đó việc điều khiển, duy trì hoạt động của chuyến bay không có sự tham gia trực tiếp của phi công, tổ lái trên phương tiện bay. Hiện nay, việc sử dụng Drone tại Việt Nam ngày càng phổ biến nhưng đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp lý về sử dụng máy bay không người lái tại Luật Phòng không nhân dân 2024 và Nghị Định 288/2025/NĐ-CP. Dưới đây là các điều kiện liên quan đến đăng ký Drone, người điều khiển Drone và cấp phép bay cần đáp ứng để việc sử dụng Drone tại Việt Nam đúng quy định.

### 1) 針對無人機的條件：Điều kiện đối với Drone:

無人機投入使用前，無人機必須依法登記，並持有有效的登記證或臨時登記證。

Trước khi đưa Drone vào sử dụng, Drone phải được đăng ký theo quy định pháp luật, phải có Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời còn hiệu lực.

登記條件：Điều kiện đăng ký:

[i] 證明無人機合法所有權的憑證包括：a) 進口許可證和海關申報單（適用於進口無人機）；b) 合格飛行器貿易公司的發票、政府機關的決定、轉讓文件或法律規定的財務文件。

Có giấy tờ chứng minh về sở hữu hợp pháp Drone, gồm: a) Giấy phép nhập khẩu và Tờ khai Hải quan (đối với trường hợp nhập khẩu); b) Hóa đơn của đơn vị đủ điều kiện kinh doanh phương tiện bay hoặc quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc văn bản chuyển nhượng hoặc chứng từ tài chính theo quy định của pháp luật.

[ii] [符合國防部規定的技術標準和規章，或國防部認可的技術標準和規章]。

Đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của Bộ Quốc phòng ban hành hoặc tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được Bộ Quốc phòng công nhận.

(法律依據：《2024 年人民防空法》第 29 條及第 288/2025/ND-CP 號法令第 18 條)

(CSPL: Điều 29 Luật Phòng không nhân dân 2024 và Điều 18 Nghị Định 288/2025/NĐ-CP)

### 2) 無人機操作員條件：Điều kiện đối với người trực tiếp điều khiển Drone:

無人機操作員必須具備完全民事行為能力，符合年齡要求，並持有法律規定的有效飛行操作員執照，具體如下：

Người trực tiếp điều khiển Drone phải có đủ năng lực hành vi dân sự, đáp ứng điều kiện về độ tuổi và có Giấy phép điều khiển bay phù hợp theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

[i] 關於民事行為能力：必須具備完全民事行為能力，且血液及呼吸中不得含有酒精、毒品、鎮靜劑及其他法律規定的違禁物質。

## 越南無人機登記和使用的法律規定

# QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG DRONE TẠI VIỆT NAM

Về năng lực hành vi dân sự: Phải có đủ năng lực hành vi dân sự, trong máu, hơi thở không có nồng độ cồn, ma túy, chất gây ngủ, các chất bị cấm theo quy định của pháp luật.

[ii] 關於年齡：必須年滿 18 歲，起飛重量小於 0.25 公斤的無人機除外。

Về độ tuổi: Phải đủ 18 tuổi, trừ trường hợp điều khiển Drone có trọng lượng cất cánh nhỏ hơn 0,25kg.

[iii] 關於飛行操作員執照：Về Giấy phép điều khiển bay:

a) 目視飛行：Bay trong tầm nhìn trực quan:

+ 重量小於 0,25 公斤的無人機：無需飛行操作執照。

Drone dưới 0.25kg: Không yêu cầu Giấy phép điều khiển bay.

+ 重量在 0,25 公斤至 2 公斤以下的無人機：必須持有目視飛行操作執照（A 類）。

Drone từ 0.25kg đến dưới 2kg: Bắt buộc phải có Giấy phép điều khiển bay bằng trực quan (Hạng A)

+ 重量為 2 公斤或以上的無人機：必須持有政府機關核發的設備飛行操作執照（B 類）或國防部認可的國際證書。

Drone từ 2kg trở lên: Bắt buộc phải có Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị (Hạng B) do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bằng, chứng chỉ quốc tế được Bộ Quốc phòng công nhận.

b) 超視距飛行或依預設飛程式飛行：必須持有政府機關核發的設備飛行操作許可證（B 類）或經越南國防部認可的國際證書。

Bay ngoài tầm nhìn trực quan hoặc bay theo chương trình cài đặt sẵn: Bắt buộc phải có Giấy phép điều khiển bay bằng thiết bị (Hạng B) do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc bằng, chứng chỉ quốc tế được Bộ Quốc phòng công nhận.

註：在越南操作無人機的外國人，除符合上述條件外，還必須依法有代表（越南機構、組織或個人）作為擔保人。

Lưu ý: Người nước ngoài điều khiển Drone tại Việt Nam ngoài phải đáp ứng các điều kiện nêu trên thì còn phải có đại diện (cơ quan, tổ chức, cá nhân người Việt Nam) bảo lãnh theo quy định pháp luật.

(法律依據：2024 年《人民防空法》第 31 條第 2 款及 2025 年第 288/ND-CP 號法令第 19 條)

(CSPL: Khoản 2 Điều 31 Luật Phòng không nhân dân 2024 và Điều 19 Nghị Định 288/2025/NĐ-CP)

### 3) 飛行許可：Cấp phép bay:

操作或使用無人機的組織和個人必須獲得飛行許可，但以下情況除外：

Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng Drone phải được cấp phép bay, trừ các trường hợp được miễn cấp phép bay dưới đây:

## 越南無人機登記和使用的法律規定

# QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG DRONE TẠI VIỆT NAM

[i] 在禁飛區外或限制空域外，在目視範圍內，且最大起飛重量小於 0,25 公斤，用於娛樂目的；

Hoạt động ngoài khu vực cấm bay, khu vực hạn chế bay, phạm vi hoạt động trong tầm nhìn trực quan bằng mắt thường, có trọng lượng cất cánh tối đa nhỏ hơn 0,25 kg để phục vụ vui chơi giải trí;

[ii] 在緊急情況下，為保護組織和個人的生命財產安全而操作無人機，但必須事先通知飛行管理部門。

Hoạt động trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ tính mạng, tài sản của tổ chức, cá nhân theo quyết định của cấp có thẩm quyền nhưng phải thông báo đến cơ quan quản lý hoạt động bay trước khi bay.

(法律依據：《2024 年人民防空法》第三十條第三款)

(CSPL: Khoản 3 Điều 30 Luật Phòng không nhân dân 2024)

### 4) 違反無人機使用規定的行政處罰：Xử phạt hành chính khi vi phạm quy định về sử dụng máy bay không người lái:

未經許可或不符合法律規定使用無人機的條件，將根據第 282/2025/ND-CP 號法令第 8 條的規定，視具體違法行為，受到違反公共秩序規定的行政處罰，具體如下：

Việc sử dụng Drone khi chưa được cấp phép, không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật sẽ bị xử phạt hành chính về vi phạm quy định về trật tự công cộng theo Điều 8 Nghị Định 282/2025/NĐ-CP tùy từng hành vi vi phạm, cụ thể như sau:

- 罰款 200 萬至 300 萬越南盾：使用未註冊的無人機，或即使已註冊，但不在允許的時間、地點、坐標區域或限制範圍操作；使用無人機時缺少必要的證件和記錄；直接操作無人機的人不符合飛行資格標準；無人機不符合飛行資格標準。（第 8 條第 2 款 đ 項）

Phạt tiền từ 2.000.0000 đồng đến 3.000.000 đồng: Sử dụng Drone chưa được đăng ký cấp phép bay hoặc đã đăng ký nhưng điều khiển bay không đúng thời gian, địa điểm, khu vực tọa độ, giới hạn cho phép; Không có đủ hồ sơ, tài liệu mang theo khi sử dụng Drone; Người trực tiếp điều khiển Drone chưa đáp ứng các tiêu chuẩn đủ điều kiện bay; Drone chưa đáp ứng các tiêu chuẩn đủ điều kiện bay. (điểm đ Khoản 2 Điều 8)

- 未經許可使用無人機進行空中拍攝或錄影，將處以 800 萬至 900 萬越南盾的罰款。（第 8 條第 6 款）

Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng: Sử dụng Drone quay phim, chụp ảnh từ trên không khi không được phép. (Khoản 6 Điều 8)

- 未按照政府機關核發的飛行許可證中的內容使用無人機，將處以 900 萬至 1200 萬越南盾的罰款。（第 8 條第 7 款）

Phạt tiền từ 9.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng: Sử dụng Drone không đúng nội dung trong phép bay do cơ quan có thẩm quyền cấp. (Khoản 7 Điều 8)

註：以上罰款適用於個人；組織違反規定將處以雙倍罰款。

Lưu ý: Mức phạt tiền nêu trên áp dụng đối với cá nhân, còn tổ chức vi phạm thì sẽ bị phạt gấp đôi.

## 越南無人機登記和使用的法律規定

# QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ ĐĂNG KÝ, SỬ DỤNG DRONE TẠI VIỆT NAM

除罰款外，根據具體違規行為及其嚴重程度、性質和後果，個人或組織還可能受到其他處罰，例如：沒收無人機、暫停飛行許可證3至6個月，或驅逐出境（針對違反規定的外國公民）。

Ngoài bị phạt tiền, tùy từng hành vi vi phạm và mức độ, tính chất, hậu quả vi phạm, cá nhân hoặc tổ chức vi phạm còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, như: tịch thu Drone, tước quyền sử dụng phép bay từ 3 tháng đến 6 tháng, trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam (đối với người nước ngoài vi phạm).



## 聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



[www.everwin-group.com](http://www.everwin-group.com)

越南台灣商會聯合總會

投資經營委員會 孔祥平主委

☎M +84 907 216 188

☎T +84 28 3975 6888

☎F +84 28 3860 3999

✉ [business@everwin-group.com](mailto:business@everwin-group.com)